

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 312/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 03 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 83/2021/TLST- HNGĐ ngày 03/02/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Thanh N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 1/5B (số mới 160/35/17A) đường Nguyễn Q, Khu phố 1, phường PT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Nguyễn Phương N, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 80A đường Nguyễn T, Khu phố 3A, phường BN, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N được xác lập vào năm 2017, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự hiện đang cư trú tại Quận 7 và có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là việc thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Sau khi sống chung giữa ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N có phát sinh mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy tình cảm giữa ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 360 đăng ký ngày 04/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường PT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với lời trình bày của các đương sự thì ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N có một con chung họ và tên Phan Thanh H (nam), sinh ngày 29/10/2017.

Sau khi thuận tình ly hôn ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Lê Nguyễn Phương N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Phan Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N xác nhận không có nên không xét.

[5] Về nợ chung: Ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N xác nhận không có nên không xét.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 118 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường PT Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/10/2017).

1.2. Về con chung: Ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N xác nhận có 01 (một) con chung họ và tên Phan Thanh H (nam), sinh ngày 29/10/2017. Sau khi thuận tình ly hôn ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N thống nhất thỏa thuận giao con chung họ và tên Phan Thanh H (nam), sinh ngày 29/10/2017 cho bà Lê Nguyễn Phương N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Ông Phan Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào tháng 6 năm 2021 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 118 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Phan Thanh N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Phan Thanh N phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: Ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Phan Thanh N và bà Lê Nguyễn Phương N xác nhận không có.

1.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0042318 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường PT, Q7, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Hiếu